

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 15-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà.

Bà Đỗ Thị Luyện.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Tòng Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1950, tại Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn L, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Tòng Thị K, sinh năm 1932 (Đã chết); bị cáo có vợ là Quảng Thị B, sinh năm 1956 (Đã chết) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1984, bị cáo có một người con sinh năm 1979 đã chết; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1997, Tòng Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 19/6/2010 chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2022, bị tạm giam từ ngày 08/6/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn H: Ông Nguyễn Trần D, Luật sư Công ty Luật TNHH H và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Quảng Thị B, sinh năm 1956. Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Đã chết).

* Người đại diện hợp pháp của bà Quảng Thị B:

1. Ông Tòng Văn X, sinh năm 1976. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tòng Văn X: Bà Tòng Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Đội 18, bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bà Tòng Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Đội 18, bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2022 Tòng Văn H đang ở nhà bản N, xã T, huyện Đ thì có Lò Văn U ở bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người quen biết từ trước đến nhà H và đặt vấn đề thuê H đi cùng U vận chuyển Heroine và Methamphetamine, U hứa sẽ trả tiền công 10 triệu đồng, H đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 05/6/2022 U đi xe máy đến nhà H và hẹn H sáng nay sẽ vận chuyển ma túy đến cánh đồng thuộc bản N, xã T, huyện Đ, giao cho bạn của U, U mượn bình phun thuốc trừ sâu của H rồi đi về bản N. Khoảng 11 giờ cùng ngày U đi bộ vào nhà H và đưa chiếc xe máy Honda-Airblade, biển số 27B1-732.46 để U chở H đến khu vực cuối bản N lấy ma túy. Khi đi đến cuối bản N, U bảo H lấy bình thuốc trừ sâu có chứa ma túy mà U đã để tại bụi cây ven đường, H lấy bình thuốc trừ sâu có chứa ma túy đeo sau lưng, U tiếp tục chở H đi đến khu vực cánh đồng thuộc bản N, U và H gặp một người đàn ông là bạn của U, H không biết tên, địa chỉ, H lấy 02 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine trong bình thuốc trừ sâu ra để cho bạn của U kiểm tra, ngay lúc đó thì tổ công tác Công an huyện Đ đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang H cùng vật chứng 02 bánh Heroine có tổng khối lượng: 695,36 gam và 01 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng: 575,03 gam, còn U và người nhận ma túy bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 777/KT-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Tòng Văn H gồm:*

+ 02 (Hai) bánh chất bột màu trắng có tổng khối lượng 695,36 gam.

+ *Tổng khối lượng toàn bộ các viên nén màu hồng trong 30 (ba mươi) túi nilon màu xanh và màu hồng là 575,03 gam.*

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 30 (ba mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS-P1 ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Tòng Văn H để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 250; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Tòng Văn H tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn H, do bị cáo là người cao tuổi.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống, nguyên nhân phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo trên 70 tuổi, bị cáo có bố đẻ là Tòng Văn Đ (Tòng Văn L) được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm được trở về cùng gia đình xã hội hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bà Quảng Thị B đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Tòng Văn X là bà Tòng Thị T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe Honda-Airblade, biển số 27B1-732.46 cho gia đình bà vì đây là tài sản chung của bố mẹ bà (ông Tòng Văn H, bà Quảng Thị B), điều kiện hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn, không có phương tiện để đi lại nên muốn xin lại toàn bộ chiếc xe máy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, tỉnh Hà Nam, từ năm 1997 đến năm 2010, Tòng Văn H có quen biết Lò Văn U, sinh năm 1970, nhà ở bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên cũng đang chấp hành án phạt tù tại đây. Năm 2010, Tòng Văn H chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến khoảng 08 giờ ngày 03/6/2022 Lò Văn U đến nhà H đặt vấn đề thuê H đi cùng U vận chuyển Heroine và Methamphetamine, U hứa sẽ trả tiền công 10 triệu đồng, H đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 05/6/2022 U đi xe máy đến nhà H và hẹn H sáng nay sẽ vận chuyển ma túy đến cánh đồng thuộc bản N, xã T, huyện Đ, giao cho bạn của U, U mượn bình phun thuốc trừ sâu của H rồi đi về bản N. Khoảng 11 giờ cùng ngày U đi bộ vào nhà H và đưa chiếc xe máy Honda-Airblade, biển số 27B1-732.46 để U chở H đến khu vực cuối bản N lấy ma túy. Khi đi đến cuối bản N, U bảo H lấy bình thuốc trừ sâu có chứa ma túy mà U đã để tại bụi cây ven đường, H lấy bình thuốc trừ sâu có chứa ma túy đeo sau lưng, U tiếp tục chở H đi đến khu vực cánh đồng thuộc bản N, U và H gặp một người đàn ông là bạn của U, H không biết tên, địa chỉ, H lấy 02 bánh Heroine và 01 bánh Methamphetamine trong bình thuốc trừ sâu ra để cho bạn của U kiểm tra, ngay lúc đó thì tổ công tác Công an huyện Đ đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang H cùng vật chứng 02 bánh Heroine có tổng khối lượng: 695,36 gam và 01 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng: 575,03 gam, còn U và người nhận ma túy bỏ chạy thoát.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi đó của bị cáo Tòng Văn H đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 695,36 gam và 01 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng: 575,03 gam; tổng khối lượng 02 chất ma túy là 1.270,39 gam của bị cáo Tòng Văn H với mục đích kiếm lời đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tòng Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi nên bị cáo được áp dụng điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tòng Văn H có bố đẻ là ông Tòng Văn Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì và bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được Bộ tư lệnh quân khu 2 tặng thưởng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 1997, bị cáo Tòng Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 17 (mười bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 19/6/2010 bị cáo chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng, nên đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để cân nhắc hình phạt phù hợp đối với bị cáo Tòng Văn H và xin miễn án phí cho bị cáo; bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo trên 70 tuổi, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt xét thấy trong vụ án này bị cáo Tòng Văn H không phải là người có chủ ý trong việc đi vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời; mà do điều kiện khách quan, một phần cũng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; chỉ vì hám lời mà nhất thời phạm tội; bị cáo là người cao tuổi, hiện nay bị cáo 72 tuổi.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù chung thân, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước đối với người sau khi phạm tội biết ăn năn hối cải, nhưng vẫn đảm bảo sự trừng phạt nghiêm khắc; răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 678,86 gam Heroine và 560,63 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 bình phun thuốc sâu màu cam.

- Đối với chiếc xe máy bị cáo Tòng Văn H sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội để đi vận chuyển trái phép chất ma túy, do đây là tài sản của hai vợ chồng nên cần tịch thu sung ngân sách $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 27B1-732.46, màu sơn xám đen, số máy JF63E-2160495, số khung RLHJF6325HZ133539, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 124, số chỗ ngồi 02, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong. Trả lại cho bà Tòng Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn H do bị cáo là người cao tuổi.

[7] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Tòng Văn H, Lò Văn U là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy. Qua điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh U có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với người đàn ông là nhận ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 250; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn H tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 05/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 678,86 gam Heroine và 560,63 gam Methamphetamine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 bình phun thuốc sâu màu cam, kích thước 50x40x15cm, trên bình thuốc sâu có chữ “bình phun ắc quy cao cấp Sea – success” và có hai dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 27B1-732.46, màu sơn xám đen, số máy JF63E-2160495, số khung RLHJF6325HZ133539, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 124, số chỗ ngồi 02, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

*** Trả lại cho bà Tòng Thị T:** ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 27B1-732.46, màu sơn xám đen, số máy JF63E-2160495, số khung RLHJF6325HZ133539, loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 124, số chỗ ngồi 02, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 06/10/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn H.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ lên

Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/10/2022).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của người có QL, NVLQ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch